TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 07 – 01 – 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Trương Văn Chung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169 Linh Đ, Hoàng L, Hoàng M, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc V – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L(có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Kim A, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 11, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Nơi thường xuyên sinh sống: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày:

Ngày 26/6/2015 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L có cho bà Võ Thị Kim A vay số tiền 12.000.000 đồng, vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, hình thức cho vay tín chấp. Mục đích sử dụng vốn xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường (hố xí), thời hạn trả nợ cuối cùng là 09/6/2020. Từ khi vay đến nay bà A có đóng lãi đến tháng 10/2018 với số tiền là 3.590.506 đồng thì ngưng cho đến nay.

Ngày 09/6/2016 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L có cho bà Võ Thị Kim A vay số tiền 50.000.000 đồng, vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, hình thức cho vay tín chấp. Mục đích sử dụng vốn cải tạo vườn trồng ổi, thời hạn trả nợ cuối cùng là 09/6/2019. Từ khi vay đến nay bà A có đóng lãi đến tháng 10/2018 với số tiền là 9.959.288 đồng thì ngưng cho đến nay.

Khi đến hạn trả nợ, bà Võ Thị Kim A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù đã được Ủy ban nhân dân xã Lương Nghĩa, Hội đoàn thể nhận ủy thác xã Lương Nghĩa, Tổ trưởng tổ TK &VV và cán bộ ngân hàng đôn đốc trả nợ nhiều lần.

Nay, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lkhởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kim A thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tính đến ngày 07/01/2022 là 82.739.291đ (tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìnhai trăm chín mươi mốtđồng). Trong đó nợ gốc là 62.000.000đ (sáu

mươi hai triệu đồng), lãi là 20.739.291đ (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi trong hạn là 12.205.022đ (mười hai triệu hai trăm lẻ năm nghìn không trăm hai mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 8.534.269đ (tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi suất quá hạn cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn Võ Thị Kim A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà A và ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kim A thanh toán nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đối với bị đơn Võ Thị Kim A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cở sở xác định: Giữa Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L và bà Võ Thị Kim A có thỏa thuận vay tiền với nhau.

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 26/6/2015 và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ – dư nợ có mã món vay số 6600000704878800 ngày 26/6/2015 thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L đã giải ngân cho bà Võ Thị Kim A với số tiền vốn là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Sau khi nhận nợ bà

Võ Thị Kim A chỉ trả được 3.590.506đ (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn năm trăm lẻ sáu đồng) thì ngưng không trả nữa ; khoản vay này đã quá hạn từ ngày 09/6/2020.

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 25/4/2016 và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ – dư nợ có mã món vay số 6600000707626462 ngày 09/6/2016 thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L đã giải ngân cho bà Võ Thị Kim A với số tiền vốn là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận nợ bà Võ Thị Kim A chỉ trả được 9.959.288đ (chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) thì ngưng không trả nữa ; khoản vay này đã quá hạn từ ngày 09/12/2020.

Do bà Võ Thị Kim A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phải trả số tiền vay còn nợ là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thấy rằng: Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký kết các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn. Do bà Võ Thị Kim A nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà Kim A phải trả lãi theo như thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà Võ Thị Kim A còn nợ tổng số tiền là 82.739.291đ (tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìnhai trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng), lãi là 20.739.291đ (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi chín nghìnhai trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi trong hạn là 12.205.022đ (mười hai triệu hai trăm lẻ năm nghìn không trăm hai mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 8.534.269đ (tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìnhai trăm sáu mươi chínđồng).

[2.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận vay tiền của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Bà Võ Thị Kim A đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo như thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Kim A trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 82.739.291đ (tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng), lãi là 20.739.291đ (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi trong hạn là 12.205.022đ (mười hai triệu hai trăm lẻ năm nghìnkhông trăm hai mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 8.534.269đ (tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìnhai trăm sáu mươi chínđồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L.

2. Buộc bà Võ Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L tổng số tiền vay còn nợ là 82.739.291đ (tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng), lãi là 20.739.291đ (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi trong hạn là 12.205.022đ (mười hai triệu hai trăm lẻ năm nghìn không trăm hai mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 8.534.269đ (tám triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim A phải chịu là 4.136.964đ (bốn triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2022). Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng